TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 28-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đắc Minh;

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1991, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện nay: Khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và con bà Trần Thị T1, sinh năm 1965; bị cáo có vợ Phạm Thị Thu T2, sinh năm 1997 (*đã ly hôn*) và con tên Nguyễn Ngọc Long A, sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/7/2023, bị UBND xã Đ, huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", phạt tiền 3.500.000 đồng theo Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC (*đã đóng phạt ngày 25/8/2023*); Nhân thân: Ngày 28/11/2018, TAND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 226/2018/HSST (*chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21/01/2020, đã xóa án tích*); Ngày 03/7/2020, TAND Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Quyết định số

573/QĐ-TA (*đã chấp hành xong ngày 09/11/2021 - được giảm 01 tháng 15 ngày*); bị bắt phạm tội quả tang ngày 04/01/2024 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955; địa chỉ: Khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*: Ông Hoàng Văn V (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2014 cho đến nay. Để có ma túy sử dụng, L mua ma túy về cất giấu sử dụng và nảy sinh ý định nếu các con nghiện trên địa bàn huyện D có nhu cầu cần thì bán lại lấy tiền mua ma túy tiếp.

Ngày 02/01/2024, L một mình đi đến khu vực xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua ma túy với giá tiền 1.000.000 đồng và được người thanh niên giao cho 01 gói ny lon miệng kéo dính; 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, L đem về nhà thuê tại khu phố E, thị trấn D, huyện D, cất giấu để sử dụng và nảy sinh ý định bán lại cho các con nghiện khi có nhu cầu mua.

Ngày 04/01/2024, L sử dụng điện thoại có số thuê bao 0378.478.190 liên hệ đến số thuê bao 0336.873.525 của Hoàng Văn V để bán ma túy cho V với giá 500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, L hẹn V đến khu vực lô cao su thuộc khu phố E, thị trấn D, huyện D để giao ma túy. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup biển số 61F5-7731 đi đến điểm hẹn để giao dịch ma túy. Khi đang điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương thì L bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật gồm: 01 (*một*) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng chưa xác định trọng lượng/khối lượng, sau đó được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trung T3, ông Nguyễn Thành L1 - Điều tra viên, ông Thiếu tá Tô Văn Q - Phó trưởng Công an thị trấn D, người chứng kiến Nguyễn Văn L, hình dấu đỏ của Công an thị trấn D; 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh rêu, số loại: Super Cup 50, loại xe 02 bánh, dung tích: 49 cm³, biển số: 61F5-7731, số máy: C50E-8008306, số khung: C508008262 (xe đã qua sử dụng); 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imeil 1: 356107167494791, kèm theo 01 (*một*) sim Viettel có số seri 8984048000028864823.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại căn nhà số C đường L, tổ A, khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng phát hiện và thu giữ: 01 (*một*) túi ny lon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (*một*) đoạn ống hút nhựa hàn kín

hai đầu, màu đỏ sọc trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (*một*) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, không màu sọc trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (*một*) cân điện tử màu đen, bên trên có chữ PoketScale đã qua sử dụng; 02 (*hai*) kéo bằng kim loại; 02 (*hai*) quẹt gas đã qua sử dụng; 06 (*sáu*) đoạn ống hút nhựa rỗng nhiều màu.

Quá trình bắt giữ, L giao nộp 01 bơm kim tiêm, nhãn hiệu BIBRAUN loại 01ml/cc đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 354/KL-KTHS (MT) ngày 12/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Các mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,6177 gam (M1); 1,7716 gam (m2-1); 0,1333 gam (M2-3);

- Mẫu chất màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng: 0,1277 gam (M2-2).

Đối với hành vi của Hoàng Văn V liên hệ với L mua ma túy sử dụng nhưng chưa thực hiện giao dịch mua bán thì bị phát hiện. Do đó, chưa có căn cứ để xử lý V về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) bán ma túy cho L. Do không có đủ thông tin và cơ sở để xác minh làm rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng không có căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKS-DT ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L như Cáo trạng và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 02 (*hai*) năm đến 03 (*ba*) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung hai tội từ 04 (*bốn*) năm đến 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

- *Xử lý vật chứng*:

+ Đối với 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh rêu, số loại: Super Cup 50, loại xe 02 bánh, dung tích: 49 cm³, biển số: 61F5-7731, số máy:

C50E-8008306, số khung: C508008262 (xe đã qua sử dụng), xe do bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955, ngụ tại khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương quản lý, sở hữu. Ngày 04/01/2024, bà P cho L mượn xe làm phương tiện đi lại, sau đó L sử dụng để đi bán ma túy thì bà P không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng tra cứu, xác minh thông tin xe mô tô nhưng số khung, số máy nêu trên không có trong hệ thống quản lý do đó đã đăng thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện báo chí và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện D để bảo quản và đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

+ Đối với vật chứng thu giữ gồm: Một bì thư được niêm phong ghi số: 354/PC09 M1 và 354/PC09 M2 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 05/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Dầu Tiếng). Hai bì thư có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn L (Người chứng kiến); Đoàn Nguyễn Thiện Q1 (Cán bộ trả mẫu); Đặng Hải S (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K- Công an tỉnh B, trong đó: Bì thư ký hiệu M1 bên trong bì thư có 01 (*một*) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là M1 = 0,5895 gam; Bì thư ký hiệu M2 bên trong bì thư có: 01 (*một*) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1) là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là M2-1 = 1,7500 gam; 01 (*một*) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất màu trắng (ký hiệu M2-2) là ma túy loại Heroin có khối lượng sau khi giám định là M2-2 = 0,0809 gam; 01 (*một*) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-3) là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là M2-3 = 0,1506 gam, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là vật cấm lưu hành theo quy định nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện D bảo quản và đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 02 (*hai*) kéo bằng kim loại; 02 (*hai*) quẹt gas đã qua sử dụng; 06 (*sáu*) đoạn ống hút nhựa rỗng nhiều màu; 01 (*một*) bơm kim tiêm, nhãn hiệu BIBRAUN loại 01ml/cc đã qua sử dụng; 01 (*một*) sim Vietel có số seri 8984048000028864823 là công cụ, phương tiện bị cáo L sử dụng phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện D để bảo quản và đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imeil 1: 356107167494791; 01 (*một*) cân điện tử màu đen, bên trên có chữ Poket Scale đã qua sử dụng; là phương tiện bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo L không tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo L xác định đã hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị

cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà P xác định xe mô tô là do bà P mua từ tiệm ve chai dùng để đi cạo mủ cao su của gia đình, khi mua không xe có giấy tờ; bà P thống nhất với kết quả điều tra, chấp nhận để Nhà nước tịch thu xe theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

- Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 04/01/2024, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 61F5-7731 đem theo 01 gói ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 gói nylon miệng hàn kín có trọng lượng 0,6177 gam đến lô cao su số 04, Nông trường Đ thuộc khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương để bán cho Hoàng Văn V theo thỏa thuận trước đó thì bị bắt quả tang.

- Khám xét nhà thuê ở của L tại khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện bị cáo L có hành vi tàng trữ cất giấu để sử dụng trái phép: 1,9049 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1277 gam ma túy loại Heroin.

Chất ma túy thu giữ được xác định bởi Bản kết luận giám định số: 354/KL-KTHS (MT) ngày 12/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Bình Dương. Methamphetamine và Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 71/CT-VKSDT ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ cất giấu để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo L là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm tàng trữ và mua bán, là một trong những con đường dẫn

đến nhiều căn bệnh xã hội và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra.

[4] Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo L là người nghiện ma túy, là người hiểu rõ nhất về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người và đã từng bị xử phạt hành chính 02 lần về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy (một lần còn tiền sự và một lần xóa tiền sự) nhưng bị cáo L vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về tàng trữ cất giấu để sử dụng và bán lại cho con nghiện khác khi có nhu cầu đã thể hiện ý thức không hối lỗi của bị cáo, sẽ bị xem xét khi xử lý vụ án. Bị cáo L cùng lúc thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 tội danh nên bị tổng hợp hình phạt hai tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo L gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện D cũng như của cả nước nói chung; đồng thời để bị cáo L thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo L phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[9] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh rêu, số loại: Super Cup 50, loại xe 02 bánh, dung tích: 49 cm³, biển số: 61F5-7731, số máy: C50E-8008306, số khung: C508008262 (xe đã qua sử dụng), xe do bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955, ngụ tại khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương quản lý. Ngày 04/01/2024, bà P cho L mượn xe làm phương tiện đi lại, sau đó L sử dụng để đi bán ma túy thì bà P không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công

an huyện Dầu Tiếng tra cứu, xác minh thông tin xe mô tô nhưng số khung, số máy nêu trên không có trong hệ thống quản lý do đó đã đăng thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện báo chí nhưng không có thông tin của chủ sở hữu nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

- Đối với 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imeil 1: 356107167494791; 01 (*một*) cân điện tử màu đen, bên trên có chữ Poket Scale đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với một bì thư được niêm phong ghi số: 354/PC09 M1 và 354/PC09 M2 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 05/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Dầu Tiếng). Hai bì thư có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn L (Người chứng kiến); Đoàn Nguyễn Thiện Q1 (Cán bộ trả mẫu); Đặng Hải S (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh Bình Dương, trong đó: Bì thư ký hiệu M1 bên trong bì thư có 01 (*một*) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là M1 = 0,5895 gam; Bì thư ký hiệu M2 bên trong bì thư có: 01 (*một*) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1) là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là M2-1 = 1,7500 gam; 01 (*một*) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất màu trắng (ký hiệu M2-2) là ma túy loại Heroin có khối lượng sau khi giám định là M2-2 = 0,0809 gam; 01 (*một*) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-3) là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là M2-3 = 0,1506 gam, là tang vật của vụ án và là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (*hai*) kéo bằng kim loại; 02 (*hai*) quẹt gas đã qua sử dụng; 06 (*sáu*) đoạn ống hút nhựa rỗng nhiều màu; 01 (*một*) bơm kim tiêm, nhãn hiệu BIBRAUN loại 01ml/cc đã qua sử dụng; 01 (*một*) sim Vietel có số seri 8984048000028864823 là công cụ, phương tiện bị cáo L sử dụng phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy".

I. *Về hình phạt*:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (*hai*) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (*năm*) 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt phạm tội quả tang, ngày 04/01/2024.

II. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*:

1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh rêu, số loại: Super Cup 50, loại xe 02 bánh, dung tích: 49 cm³, biển số: 61F5-7731, số máy: C50E-8008306, số khung: C508008262 (vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không gương chiếu hậu, tấm chắn bùn phía trước bị bể một phần).

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imeil 1: 356107167494791; 01 (*một*) cân điện tử màu đen, bên trên có chữ Poket Scale đã qua sử dụng.

2. Tịch thu tiêu hủy:

- Một bì thư được niêm phong ghi số: 354/PC09 M1 và 354/PC09 M2 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 05/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Dầu Tiếng). Hai bì thư có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn L (Người chứng kiến); Đoàn Nguyễn Thiện Q1 (Cán bộ trả mẫu); Đặng Hải S (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K- Công an tỉnh Bình Dương, trong đó: Bì thư ký hiệu M1 bên trong bì thư có 01 (*một*) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là M1 = 0,5895 gam; Bì thư ký hiệu M2 bên trong bì thư có: 01 (*một*) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1) là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là M2-1 = 1,7500 gam; 01 (*một*) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất màu trắng (ký hiệu M2-2) là ma túy loại Heroin có khối lượng sau khi giám định là M2-2 = 0,0809 gam; 01 (*một*) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-3) là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là M2-3 = 0,1506 gam.

- 02 (*hai*) kéo bằng kim loại; 02 (*hai*) quẹt gas đã qua sử dụng; 06 (*sáu*) đoạn ống hút nhựa rỗng nhiều màu; 01 (*một*) bơm kim tiêm, nhãn hiệu

BIBRAUN loại 01ml/cc đã qua sử dụng; 01 (*một*) sim Vietel có số seri 8984048000028864823.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

III. *Án phí hình sự sơ thẩm*:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

IV. *Quyền kháng cáo*:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/10/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo, người có QLNV đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Đồng